

PHÁT TRIỂN NÔNG NGHIỆP VÀ XÂY DỰNG NÔNG THÔN MỚI Ở TỈNH BẮC NINH

TRẦN VĂN VŨNG* - NGUYỄN THỊ PHƯƠNG**

Với sự vào cuộc quyết liệt và phối hợp chặt chẽ của các cấp, các ngành, sự tham gia tích cực của các tầng lớp nhân dân, tỉnh Bắc Ninh hoàn thành xây dựng nông thôn mới trước 24 tháng so với yêu cầu đề ra. Giai đoạn 2021 - 2025, tỉnh Bắc Ninh xác định xây dựng nông thôn mới theo hướng đô thị hóa, gắn kết chặt chẽ với cơ cấu lại nông nghiệp, ứng dụng công nghệ cao, góp phần thay đổi diện mạo nông thôn, nâng cao thu nhập và đời sống nông dân, tạo tiền đề để tỉnh Bắc Ninh trở thành thành phố trực thuộc Trung ương vào năm 2022.

GIAI đoạn 2016 - 2020, tỉnh Bắc Ninh đã phân cấp mạnh hơn, giao quyền chủ động phân bổ nguồn lực cho cấp huyện, có cơ chế, chính sách đột phá, như: cơ chế cấp lại 100% số tiền bán đấu giá đất để đầu tư cho xây dựng nông thôn mới (XDNTM); chỉ đạo XDNTM một cách tập trung, quyết liệt hơn. Cụ thể là: ưu tiên đầu tư và tập trung chỉ đạo thực hiện các tiêu chí còn thiếu của các huyện, các xã đăng ký về đích nông thôn mới; khuyến khích các xã khai thác các nguồn vốn để đầu tư duy trì và nâng cấp tiêu chí đối với các xã đã về đích nông thôn mới; đối với các xã còn lại, tỉnh tập trung chỉ đạo thực hiện 4 tiêu chí gồm: y tế, giáo dục, trường học và môi trường. Quan điểm chỉ đạo XDNTM đã thay đổi mạnh mẽ, theo hướng đi sâu vào nâng cao chất lượng các nội dung của Chương trình. Đến cuối năm 2020, có 94/94 xã và các huyện, thị xã được công nhận đạt chuẩn nông thôn mới (vượt 15% so với kế hoạch đề ra). 100% dân số nông thôn được sử dụng nước sạch hợp vệ sinh. Bắc Ninh hoàn thành mục tiêu Chương trình XDNTM giai đoạn 2010 - 2020 sớm hơn 24 tháng so với Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ XIX đề ra.

Đặc biệt, tỉnh Bắc Ninh đã thực hiện tốt việc phát huy vai trò chủ thể của nhân dân trong XDNTM với phương châm “Dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra, dân giám sát, dân thụ hưởng”, tạo nên tính bền vững của kết quả XDNTM. Việc lấy ý kiến hài lòng của người dân khi xét, công nhận đạt chuẩn nông thôn mới đã tạo ra hiệu ứng tốt trong xã hội, giúp chính quyền các cấp có cơ sở khi quyết định công nhận đạt chuẩn/hoàn thành nhiệm vụ XDNTM. Việc XDNTM ở tỉnh Bắc Ninh còn có sự linh hoạt, vận dụng sáng tạo phù hợp với điều kiện thực tiễn của từng địa phương, góp phần vào sự thành công của Chương trình XDNTM.

Tích cực chuyển đổi cơ cấu sản xuất nông nghiệp, hình thành vùng sản xuất hàng hóa tập trung

Sau 10 năm triển khai thực hiện Chương trình XDNTM, nông thôn Bắc Ninh đã có

* Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh, Phó Trưởng Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy Bắc Ninh

** Tạp chí Cộng sản

những chuyên biến tích cực. Cơ cấu kinh tế nông nghiệp chuyên dịch theo hướng phát triển sản xuất hàng hóa với quy mô ngày càng lớn, trình độ khoa học - công nghệ trong sản xuất nông nghiệp từng bước được nâng cao theo hướng sử dụng giống mới, công nghệ sinh học. Nhiều khâu sản xuất nông nghiệp đạt tỷ lệ cơ giới hóa cao, tạo tiền đề nâng cao năng suất, chất lượng, hiệu quả và giá trị kinh tế trên đơn vị canh tác.

Về trồng trọt: Cơ cấu giống lúa chuyên dịch tích cực theo hướng tăng tỷ lệ diện tích lúa năng suất, chất lượng cao, giảm tỷ lệ diện tích lúa tẻ thường. Cơ cấu giống rau màu cũng có sự chuyên biến rõ rệt, các giống cũ năng suất thấp đã dần được thay thế bằng các giống mới có năng suất cao, dễ tiêu thụ. Đến nay, toàn tỉnh Bắc Ninh đã hình thành được 666 vùng sản xuất tập trung, gồm 576 vùng sản xuất lúa năng suất, chất lượng cao, quy mô từ 3 ha trở lên; 24 vùng sản xuất cây ăn quả tập trung có quy mô từ 2 ha trở lên; 66 vùng sản xuất rau tập trung có quy mô từ 5 ha trở lên.

Về chăn nuôi: Phương thức chăn nuôi chuyên dịch mạnh từ hình thức chăn nuôi nông hộ nhỏ lẻ, tận dụng sang hình thức tập trung. Chất lượng giống vật nuôi được cải tiến, nâng cao, như: giống bò sữa, bò thịt, thịt lợn ngoại cao sản và các giống gia cầm chuyên thịt, chuyên trứng. Nhiều tiến bộ khoa học kỹ thuật mới, hiện đại như công nghệ nuôi chuồng kín, tự động hóa, công nghệ sinh học di truyền... được áp dụng rộng rãi vào sản xuất. Một số vùng chăn nuôi được hình thành và duy trì ổn định. Đến nay, toàn tỉnh Bắc Ninh xây dựng được 21 cơ sở an toàn dịch bệnh và an toàn sinh học; 57 trang trại, doanh nghiệp chăn nuôi ứng dụng công nghệ cao. Mô hình liên doanh, liên kết trong sản xuất và tiêu thụ sản phẩm chăn nuôi được đẩy mạnh với nhiều hình thức, với 18 hợp tác xã (HTX) và câu lạc bộ chăn nuôi; 26 trang trại chăn nuôi gia công cho các doanh nghiệp...

Về thủy sản: lĩnh vực sản xuất thủy sản có sự phát triển mạnh mẽ, đặc biệt là nghề nuôi cá lồng trên sông. Đối tượng nuôi tiếp tục chuyên dịch theo hướng tăng đối tượng cá có năng suất, giá trị cao như: cá rô phi đơn tính, cá nheo, cá lăng, diêu hồng, trắm đen, chép giòn..., giảm đối tượng cá truyền thống. Song song đó, việc áp dụng tiến bộ kỹ thuật như công nghệ nuôi cá thâm canh có sử dụng quạt nước, thức ăn công nghiệp và chế phẩm vi sinh trong xử lý môi trường ao nuôi... được tăng cường. Nhiều mô hình ứng dụng công nghệ mới, tiên tiến mang lại đột phá trong sản xuất thủy sản như: nuôi cá “sông trong ao”, công nghệ sinh học Biofloc (cân bằng ni-tơ, cac-bon)... được triển khai và nhân rộng. Bắc Ninh đã hình thành 162 vùng nuôi cá trong ao tập trung quy mô 10ha trở lên với tổng diện tích 2.757,6ha. Doanh thu bình quân ước đạt 250 triệu đồng/năm. Có 94 cơ sở nuôi trồng thủy sản được chứng nhận theo tiêu chuẩn VietGAP, 1 HTX được Cục Sở hữu trí tuệ (Bộ Khoa học và Công nghệ) cấp chứng nhận thương hiệu cá sạch, cung cấp cho thị trường khoảng 400 đến 500 tấn cá/năm, doanh thu đạt 18 - 20 tỷ đồng/năm.

Cơ giới hóa trong nông nghiệp được ứng dụng trên tất cả các khâu sản xuất nông nghiệp. Trong trồng trọt và bảo vệ thực vật đã giải quyết được những khâu nặng nhọc, độc hại như làm đất, tưới nước, phun thuốc, thu hoạch và bảo quản. Tỷ lệ cơ giới hóa khâu làm đất đạt trên 95%, khâu gieo cấy đạt khoảng 10%, khâu phun thuốc bảo vệ thực vật đạt trên 50%. Trong chăn nuôi, công tác xử lý môi trường đạt trên 90%... Trong lĩnh vực thủy sản, có 85% số hộ nuôi trồng thủy sản trong ao đất sử dụng máy bơm nước, máy quạt nước, máy sục tạo ô-xi cho ao nuôi... Cùng với việc đẩy mạnh kinh tế hộ, tăng cường quản lý và tích cực chuyển đổi mô hình hoạt động của các HTX, trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh đã hình thành và phát triển mạnh mẽ một số mô hình tập trung, tích tụ ruộng đất mở rộng quy mô sản xuất và đa dạng hóa các

mô hình liên kết giữa nông dân với doanh nghiệp. Đến nay, Bắc Ninh đã có 592 HTX nông nghiệp, trong đó có 307 HTX dịch vụ nông nghiệp, 222 HTX nông nghiệp chuyên ngành; 210 tổ hợp tác. Số lượng doanh nghiệp đầu tư vào lĩnh vực nông nghiệp từng bước gia tăng, góp phần khai thác hiệu quả các tiềm năng về đất đai, lao động của các địa phương trong tỉnh. Việc đổi mới và phát triển các hình thức tổ chức sản xuất, dịch vụ nông nghiệp thời gian qua góp phần chuyển dịch cơ cấu kinh tế nông nghiệp theo hướng tăng tỷ trọng sản xuất hàng hóa, tạo ra các vùng sản xuất tập trung, cải thiện môi trường sinh thái, giải quyết việc làm và tăng thu nhập cho lao động nông thôn.

Xây dựng nông thôn mới gắn với phát triển nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao

Một trong những thành công trong thực hiện Chương trình XDNTM của tỉnh Bắc Ninh là việc ứng dụng sản xuất công nghệ cao (CNC) vào lĩnh vực nông nghiệp. Trước sự phát triển mạnh mẽ của khoa học - công nghệ (KH-CN), hội nhập kinh tế quốc tế ngày càng sâu rộng, sản xuất nông nghiệp ứng dụng CNC là một xu thế tất yếu, bảo đảm sự phát triển bền vững. Đối với địa phương có diện tích đất tự nhiên hẹp, mật độ dân số đông, phát triển sản xuất nông nghiệp ứng dụng CNC là hết sức cần thiết. Tỉnh ủy, Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân tỉnh Bắc Ninh đã ban hành nhiều chủ trương, chính sách hỗ trợ phát triển sản xuất nông nghiệp CNC và XDNTM. Nhiều tiến bộ kỹ thuật, công nghệ hiện đại được ứng dụng vào sản xuất trồng trọt, chăn nuôi, thủy sản và chế biến nông sản, góp phần nâng cao năng suất, chất lượng và giá trị sản phẩm, hiệu quả sản xuất được nâng lên rõ rệt. Tỷ trọng sản xuất nông nghiệp ứng dụng CNC tăng từ 13% (năm 2014) lên 30% (năm 2020). Đến nay, trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh hình thành được 552 vùng sản xuất hàng hóa tập trung ứng

dụng CNC; có 29 doanh nghiệp đầu tư vào lĩnh vực nông nghiệp ứng dụng CNC. Sản xuất nông nghiệp ứng dụng CNC đã làm thay đổi tư duy, tập quán canh tác của người dân, chuyển từ sản xuất nhỏ sang sản xuất lớn theo hướng chuyên canh, thúc đẩy hình thành các vùng sản xuất nông nghiệp tập trung, quy mô lớn, bảo vệ môi trường sinh thái, nâng cao năng suất, chất lượng sản phẩm, tăng sức cạnh tranh, làm cơ sở hình thành các vùng nguyên liệu phục vụ bảo quản, chế biến, xuất khẩu nông sản.

Tuy nhiên, sản xuất nông nghiệp ứng dụng CNC ở tỉnh Bắc Ninh vẫn còn nhiều khó khăn, thách thức. Về cơ bản, sản xuất nông nghiệp của tỉnh vẫn nhỏ lẻ, diện tích đất nông nghiệp đang dần bị thu hẹp, ruộng đất manh mún và khó tích tụ. Kết cấu hạ tầng chưa đáp ứng yêu cầu. Lực lượng lao động nông nghiệp ngày càng giảm và có xu hướng già hóa, số lao động có trình độ quản lý và chuyên môn về nông nghiệp CNC còn hạn chế. Tình hình dịch bệnh trên cây trồng, vật nuôi có xu hướng gia tăng, tình trạng biến đổi khí hậu ngày càng diễn biến phức tạp. Quy mô các vùng áp dụng quy trình sản xuất an toàn còn nhỏ, chưa tạo ra được khối lượng sản phẩm lớn để cung cấp thường xuyên cho các cửa hàng, siêu thị nên hiệu quả kinh tế mang lại chưa cao. Việc liên kết giữa sản xuất và tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp ứng dụng CNC còn yếu. Phần lớn các doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp ứng dụng CNC tập trung chủ yếu sản xuất nông sản hàng hóa, số lượng doanh nghiệp đầu tư cho lĩnh vực nghiên cứu, phát triển công nghệ chưa nhiều. Sản phẩm nông nghiệp CNC khi đưa ra thị trường vẫn phải cạnh tranh về giá với các sản phẩm thông thường nên hiệu quả chưa cao.

Để thúc đẩy sản xuất nông nghiệp ứng dụng CNC phát triển, *thứ nhất*, cần phải có các cơ chế, chính sách và giải pháp thực hiện một cách đồng bộ, phù hợp với thực tiễn sản xuất. *Đẩy mạnh ứng dụng tiến bộ KH-CN*

trong sản xuất nông nghiệp, nhất là công nghệ về giống, công nghệ ứng dụng trong sản xuất nông sản hàng hóa, công nghệ ứng dụng trong phòng, chống dịch bệnh cây trồng, vật nuôi và thủy sản, công nghệ ứng dụng trong thu hoạch, bảo quản, chế biến nông sản. *Thứ hai*, cần xây dựng các vùng sản xuất nông nghiệp ứng dụng CNC. Rà soát quy hoạch và xây dựng các vùng sản xuất nông nghiệp ứng dụng CNC trên địa bàn tỉnh đến năm 2035, định hướng đến năm 2050 cho từng loại cây trồng, vật nuôi, thủy sản phù hợp với lợi thế từng vùng. *Thứ ba*, rà soát, bổ sung vào bộ tiêu chí huyện, xã nông thôn mới nâng cao, nông thôn mới kiểu mẫu, cụ thể là: đối với xã đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao, nông thôn mới kiểu mẫu phải có ít nhất 01 mô hình sản xuất nông nghiệp ứng dụng CNC hoạt động có hiệu quả; đối với huyện đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao, nông thôn mới kiểu mẫu phải quy hoạch và xây dựng ít nhất 01 vùng sản xuất nông nghiệp ứng dụng CNC đạt các tiêu chí theo quy định hiện hành.

Một số giải pháp trong thời gian tới

Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh Bắc Ninh lần thứ XX, nhiệm kỳ 2021 - 2025 chỉ rõ nhiệm vụ trọng tâm phát triển trong thời gian tới là: "tạo bước chuyển biến mạnh mẽ trong phát triển nông nghiệp nông thôn, trọng tâm là đẩy mạnh nông nghiệp ứng dụng CNC gắn với xây dựng và phát triển nông thôn mới nâng cao, nông thôn mới kiểu mẫu". Tỉnh Bắc Ninh xác định XDNTM nhằm tạo diện mạo văn minh, văn hóa, sản xuất phát triển, đời sống nhân dân được nâng cao, nông thôn Bắc Ninh phát triển theo hướng đô thị hóa, tạo tiền đề trở thành thành phố trực thuộc Trung ương vào năm 2022. Có ít nhất 01 huyện đạt chuẩn nông thôn mới kiểu mẫu; 50% số xã đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao (vùng đồng bằng sông Hồng là 40%) và khoảng 20% số xã đạt chuẩn nông thôn mới kiểu mẫu (vùng đồng bằng sông Hồng là 10%). Các công trình hạ tầng thiết yếu (giao thông, điện,

nước, trường học, trạm y tế) hiện đại, được duy tu, bảo dưỡng thường xuyên. Chất lượng cuộc sống của cư dân nông thôn được nâng cao. Thu nhập bình quân của người dân nông thôn đến năm 2025 tăng ít nhất 1,8 lần so với năm 2020. Để đạt được các mục tiêu đề ra, cần thực hiện hiệu quả một số giải pháp sau:

Một là, tiếp tục phát động và nâng cao chất lượng các phong trào thi đua trong XDNTM; đa dạng hóa các hình thức tuyên truyền, nâng cao nhận thức để cán bộ, đảng viên và người dân hiểu đầy đủ tính chất, mục tiêu, tinh thần nhân văn của Chương trình; quán triệt quan điểm "xây dựng nông thôn mới có điểm khởi đầu, không có điểm kết thúc".

Hai là, tập trung chỉ đạo các địa phương trong tỉnh chủ động bắt tay vào xây dựng chương trình, kế hoạch XDNTM giai đoạn sau năm 2020 theo hướng: *rõ mục tiêu, rõ việc, gắn sát với điều kiện thực tiễn*. Tiếp tục chuyển đổi cơ cấu sản xuất hợp lý, phát triển nông nghiệp CNC, hình thành và thúc đẩy nông nghiệp đô thị. Tập trung phát triển sản xuất theo chuỗi, nhất là đối với các sản phẩm chủ lực cấp tỉnh theo hướng tăng cường ứng dụng KH-CN.

Ba là, tiếp tục đẩy mạnh thực hiện cơ cấu lại ngành nông nghiệp, đổi mới mô hình tăng trưởng gắn với phát triển nông nghiệp sạch, nông nghiệp hữu cơ và an toàn sinh học theo hướng: *đối với các xã trong quy hoạch khu vực đô thị lõi, khu công nghiệp tập trung, những địa phương có tốc độ đô thị hóa, công nghiệp hóa nhanh*, cần rà soát các khu sản xuất tập trung, tạo điều kiện khuyến khích các doanh nghiệp, chủ trang trại đầu tư sản xuất nông nghiệp ứng dụng CNC vào những lĩnh vực thu hồi vốn nhanh như trồng hoa, cây cảnh, rau an toàn; không khuyến khích ứng dụng CNC vào những sản phẩm có thời gian thu hồi vốn trên 10 năm. *Đối với các xã vùng thuần nông*, tập trung rà soát quy hoạch NTM theo hướng mỗi huyện có 1 - 2 sản phẩm chủ lực hoặc 1 - 2 doanh nghiệp đầu tư phát triển nông nghiệp ứng dụng CNC,

mỗi xã có ít nhất 1 khu sản xuất nông nghiệp ứng dụng CNC của người dân, chủ trang trại trong vùng sản xuất tập trung phù hợp với điều kiện, lợi thế của từng địa phương. Phát triển liên kết sản xuất theo chuỗi giá trị, tăng cường khâu bảo quản và chế biến hàng nông sản; hình thành các trung tâm kết nối, xúc tiến tiêu thụ, xuất khẩu sản phẩm gắn với chuỗi các chợ đầu mối hoặc trung tâm cung ứng hàng nông sản hiện đại, sản giao dịch nông sản; tăng cường nghiên cứu xây dựng, quản lý nhãn hiệu, thương hiệu cho các sản phẩm nông sản góp phần nâng cao khả năng cạnh tranh; đưa cơ giới hóa vào sản xuất nông nghiệp, phát triển chăn nuôi trang trại xa khu dân cư.

Bốn là, tiếp tục đầu tư nâng cấp hạ tầng nông thôn theo hướng hình thành khu vực dân cư và kết cấu hạ tầng phù hợp tiến trình công nghiệp hóa, hiện đại hóa nông nghiệp, nông thôn; tái cơ cấu nông nghiệp và thúc đẩy phát triển sản xuất hàng hóa quy mô lớn, nhằm từng bước chuẩn bị cho việc hình thành đô thị trong tương lai. Đối với các xã và huyện đã đạt chuẩn NTM, tập trung chỉ đạo XDNTM nâng cao, nông thôn mới kiểu mẫu theo tiêu chí quy định hiện hành, đồng thời xác định nội dung, giải pháp thực hiện, giữ vững và đạt chuẩn NTM trong giai đoạn tiếp theo. Xây dựng điểm một số mô hình khu dân cư nông thôn mới kiểu mẫu gắn với đô thị văn minh mang đậm bản sắc văn hóa Bắc Ninh - Kinh Bắc.

Năm là, nâng cao chất lượng y tế, giáo dục, xây dựng các thiết chế văn hóa, thể thao để đẩy mạnh chất lượng hoạt động văn hóa, thể thao ở nông thôn, bài trừ tệ nạn xã hội. Giữ gìn và phát huy sự đa dạng, phong phú về bản sắc văn hóa. Chú trọng trùng tu, bảo dưỡng các di tích lịch sử, công trình văn hóa hiện có ở các địa phương, làm cơ sở để nhân rộng các mô hình du lịch trải nghiệm, du lịch khám phá ở các vùng nông thôn.

Sáu là, chú trọng bảo vệ môi trường, tạo cảnh quan nông thôn sáng - xanh - sạch -

đẹp, hiện đại, hợp lý và giữ gìn được những đặc trưng và bản sắc nông thôn truyền thống. Phát triển và nhân rộng các mô hình đường hoa - cây xanh, tạo môi trường nông thôn trong lành, không có các hoạt động gây ô nhiễm và suy thoái môi trường. Phát động các phong trào làm sạch làng quê, nâng cao tỷ lệ sử dụng nước sạch đạt chuẩn theo hệ thống cung cấp tập trung thông qua các hình thức xã hội hóa phù hợp. Nâng cao tỷ lệ thu gom và xử lý chất thải rắn từ sinh hoạt của người dân nông thôn với các mô hình phù hợp (liên xã, liên huyện)...

Bảy là, phát huy vai trò của nhân dân trong giữ vững an ninh chính trị, trật tự, an toàn xã hội trên địa bàn nông thôn. Triển khai các giải pháp mạnh mẽ để kiểm chế và xử lý triệt để tội phạm liên quan đến ma túy, truyền đạo trái phép. Tiếp tục triển khai chủ trương đưa lực lượng công an chính quy về làm công an xã, nhất là ở những khu vực trọng yếu, các điểm nóng, phức tạp; đồng thời, nhân rộng và phát huy hiệu quả các mô hình tự quản bảo đảm giữ vững an ninh, trật tự xã hội nông thôn.

Tám là, thực hiện hiệu quả các giải pháp huy động nguồn lực thực hiện chương trình, tiếp tục triển khai cơ chế cho cấp xã giữ lại tiền đầu tư đất đai để đầu tư cho XDNTM. Ngoài nguồn vốn từ ngân sách nhà nước các cấp, tiếp tục khuyến khích các thành phần kinh tế, các doanh nghiệp tham gia đầu tư vào lĩnh vực nông nghiệp, nông thôn và XDNTM; vận động nhân dân tham gia đóng góp kinh phí, ngày công lao động, hiến đất,... để phát triển hạ tầng cơ sở thiết yếu ở nông thôn.

Chương trình XDNTM thực chất là thực hiện các nội dung cụ thể để tiến hành sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa nông nghiệp, nông thôn. Do đó, khi triển khai XDNTM cần gắn kết chặt chẽ với cơ cấu lại nông nghiệp để đạt mục tiêu vừa thay đổi diện mạo nông thôn, vừa phát triển sản xuất nông nghiệp, nâng cao thu nhập và đời sống người dân. □